

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN Đ  
TỈNH LÂM ĐỒNG

Số: 19/2021/QĐST-DS

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đ, ngày 01 tháng 4 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Điều 357, 463, 466 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Điều 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 24 tháng 3 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 68/2021/TLST-DS ngày 01 tháng 3 năm 2021 về việc “*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*”.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

*Nguyên đơn:* Bà **Thái Thị T**, sinh năm: 1959.

Trú tại: Số 55 thôn P, xã P, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

*Bị đơn:* Bà **Võ Thị M**, sinh năm 1969; Ông **Lê Quang C**, sinh năm: 1959.

Trú tại: Số 65 thôn P, xã P, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Ông Lê Quang C, bà Võ Thị M có trách nhiệm liên đới trả cho bà Thái Thị T số tiền vay gốc 22.000.000đ (*Hai mươi hai triệu đồng*) và 2.100.000đ (*Hai triệu một trăm ngàn đồng*) tiền lãi suất. Tổng cộng là 24.100.000đ (*Hai mươi bốn triệu một trăm ngàn đồng*).

*Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả, theo mức lãi suất quy định khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự.*

- Về án phí:

Bà Võ Thị M, ông Lê Quang C nhận chịu số tiền 602.500đ (Sáu trăm lẻ hai ngàn năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Do bà Thái Thị T thuộc trường hợp người cao tuổi, có đơn xin miễn tiền tạm ứng án phí, án phí nên miễn tạm ứng án phí, án phí cho bà T theo quy định tại khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Do đó không phải hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho bà Thái Thị T.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Tòa án tỉnh;
- VKSND huyện;
- THA DS huyện;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Phạm Quốc Bảo**